|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TỈNH BÌNH ĐỊNH** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-UBND | *Bình Định, ngày tháng năm 2023* |
| *(DỰ THẢO 2)* |  |

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định chế độ dinh dưỡng,**

**hỗ trợ tập luyện hàng ngày và chế độ tiền thưởng đối với**

**huấn luyện viên, vận động viên thể thao tỉnh Bình Định**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định.

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định chế độ dinh dưỡng, hỗ trợ tập luyện hàng ngày và chế độ tiền thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao tỉnh Bình Định, cụ thể như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

1. Thể thao thành tích cao là hoạt động tập luyện và thi đấu của vận động viên (VĐV) nhằm để đạt được thành tích và kỷ lục thể thao. Để đạt được thành tích và kỷ lục thể thao thì công tác phát hiện năng khiếu VĐV từ lúc 9 - 10 tuổi và trải qua quá trình đào tạo, huấn luyện lâu dài từ 9 - 10 năm.

2. Hiện nay, tỉnh Bình Định có 385 VĐV thể thao đang tập trung tập luyện tại Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể thao tỉnh và Trung tâm Võ thuật cổ truyền Bình Định *(trong đó: tuyến tỉnh 112 VĐV, tuyến trẻ là 93 VĐV và năng khiếu là 180 VĐV)* phân bổ ở 13 đội tuyển gồm: Võ cổ truyền Hội thi, Đối kháng, Kickboxing, Wushu, Taekwondo, Boxing, Cờ vua – Cờ tướng, Điền kinh, Bida, Bóng ném nữ, Bơi lội, Bóng bàn và Bóng đá. Số lượng Huấn luyện viên (HLV) cho các đội tuyển là 42 người *(tuyến tỉnh và tuyến trẻ có 25 HLV và năng khiếu là 17 HLV)*. Các đội tuyển thể thao của tỉnh tham gia thi đấu 50 – 55 giải/năm *(Vô địch quốc gia, Cúp quốc gia, Vô địch trẻ, Vô địch các nhóm tuổi, các giải quốc tế,..)* với trên 700 lượt vận động viên đạt từ 150 – 160 huy chương các loại.

3. Công tác tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện vận động viên nhiều năm có nhiều tiến bộ, kết quả số lượng huy chương đạt được tại các các giải khu vực, quốc gia hằng năm được tăng lên. Đặc biệt tại các kỳ Đại hội Thể thao toàn quốc, SEA Games… Tuy nhiên, qua thực tiễn công tác phát hiện năng khiếu, tập trung VĐV vào Đội tuyển năng khiểu tỉnh từ lúc 9 - 10 tuổi để đào tạo còn nhiều còn khó khăn do tuổi còn nhỏ, năng khiếu chưa thể hiện; tuyển chọn được thì gia đình không đồng ý cho tập trung do các em còn quá nhỏ; tập trung được thì công tác quản lý ăn, ở, học tập, sinh hoạt, tập luyện cho các em cũng hết sức khó khăn do phải chăm sóc, dạy bảo; nơi ăn, ở, sinh hoạt và tập luyện cho VĐV tập trung tại Trung tâm

Huấn luyện và Thi đấu Thể thao tỉnh và Trung tâm Võ thuật cổ truyền Bình Định còn thiếu, cơ sở vật chất và các thiết bị dụng cụ phục vụ tập luyện, huấn luyện chưa đảm bảo; huấn luyện viên làm công tác huấn luyện, đào tạo của tỉnh số lượng còn khiêm tốn do đó việc tìm kiếm, tuyển chọn tài năng thể thao còn hạn chế.

Về chế độ chính sách, năm 2021, thực hiện Thông tư số [86/2020/TT-BTC](https://hoatieu.vn/thong-tu-86-2020-tt-btc-che-do-dinh-duong-dac-thu-hlv-vdv-the-thao-thanh-tich-cao-204044)**ngày 26/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính,** Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIII thông qua Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 kỳ họp thứ 4 quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Cùng với việc áp dụng các mức chi theo quy định tại Thông tư số [86/2020/TT-BTC](https://hoatieu.vn/thong-tu-86-2020-tt-btc-che-do-dinh-duong-dac-thu-hlv-vdv-the-thao-thanh-tich-cao-204044)**ngày 26/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính** và Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ đã góp phần tạo cơ sở pháp lý, đảm bảo căn cứ cho việc thực hiện chế độ đối với VĐV, HLV thể thao của tỉnh, qua đó giải quyết kịp thời chế độ chính sách, tạo điều kiện tốt hơn để thể thao Bình Định ngày càng phát triển.

Ngoài các chính sách đã áp dụng như trên thì qua rà soát các quy định còn lại về chế độ đối với VĐV, HLV thể thao tỉnh Bình Định như: chế độ dinh dưỡng, hỗ trợ tập luyện hàng ngày, chế độ tiền thưởng,… được quy định tại các văn bản đã được ban hành trong thời gian tương đối dài và không còn phù hợp, cụ thể:

- Về chế độ dinh dưỡng hàng ngày:Quy định tại Quyết định số 4470/QĐ-UBND ngày 05/12/2016 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh mức tiền ăn thường xuyên đối với VĐV, HLV thể thao tỉnh. So với các tỉnh, thành trong khu vực như Gia Lai, Quảng Nam, Phú Yên,… cũng như giá cả sinh hoạt thị trường hiện nay thì chế độ dinh dưỡng của HLV, VĐV thể thao tỉnh nhà là quá thấp, chưa phù hợp với khối lượng vận động của VĐV thể thao.

| **TT** | **HLV, VĐV** | **Bảng so sánh chế độ dinh dưỡng hàng ngày**  *(đồng/người/ngày/365 ngày/năm)* | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bình Định** | **Phú Yên(**[[1]](#footnote-1)**)** | **Gia Lai(**[[2]](#footnote-2)**)** | **Quảng Nam(**[[3]](#footnote-3)**)** |
| 1 | Tuyển tỉnh | 100.000 | 200.000 | 220.000 | 200.000 |
| 2 | Tuyển trẻ tỉnh | 90.000 | 160.000 | 175.000 | 160.000 |
| 3 | VĐV năng khiếu | 80.000 | 120.000 | 130.000 | 120.000 |
| 4 | HLV năng khiếu | 70.000 | 120.000 | 130.000 | 120.000 |

- Về chế độ hỗ trợ tập luyện hàng ngày: Thực hiện theo Quyết định số 1203/QĐ-UBND ngày 10/5/2013 của UBND tỉnh phê duyệt chế độ tiền công thường xuyên, chế độ bảo hiểm xã hội, trợ cấp một lần đối với HLV, VĐV thể thao tỉnh. Quyết định này được xây dựng trên cơ sở các mức chi tại Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg ngày 06/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư liên tịch số 149/2012/TTLT/BTC-BLĐTBXH-BVHTTDL ngày 12/9/2012 của Liên Bộ: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội và Văn hóa, Thể thao và Du lịch **đã hết hiệu lực** khi Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ có hiệu lực thi hành.

| **TT** | **HLV, VĐV theo cấp độ** | **Mức chi (22 ngày/tháng)** |
| --- | --- | --- |
| 01 | Đội tuyển tỉnh | 80.000 đồng/người |
| 02 | Đội tuyển trẻ tỉnh | 40.000 đồng/người |
| 03 | Đội năng khiếu tỉnh | 30.000 đồng/người |

- Chế độ tiền thưởng:Thực hiện theo Nghị quyết số 07/2013/NQ-HĐND ngày 26/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định khóa XI về việc quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trong thời gian tập trung tập luyện và thi đấu và chế độ tiền thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh. Theo đó một số căn cứ để ban hành Nghị quyết số 07/2013/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2013 như:Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg ngày 06/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao được tập trung tập huấn và thi đấu; Thông tư Liên tịch số 149/2012/TTLT/BTC-BVHTTDL-BLĐTBXH ngày 12/9/2012 của Liên Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội **đã hết hiệu lực thi hành;**

Từ những so sánh tương quan và phân tích trên cho thấy, các chế độ dinh dưỡng, hỗ trợ tập luyện hàng ngày áp dụng hiện nay đối với VĐV, HLV của tỉnh là rất thấp so với giá cả sinh hoạt thị trường và mặt bằng chung các tỉnh trong khu vực. Bên cạnh đó, các văn bản áp dụng đã được ban hành trong thời gian tương đối dài nên không còn phù hợp với thực tiễn và nhiều căn cứ pháp lý đã không còn hiệu lực,… Chính với những lý do nêu trên, việc đề xuất ban hành Nghị quyết Quy định chế độ dinh dưỡng, hỗ trợ tập luyện hàng ngày và chế độ tiền thưởng đối với HLV, VĐV thể thao tỉnh Bình Định trên cơ sở điều chỉnh các mức chế độ cho phù hợp với thực tiễn, các quy định của Trung ương và khả năng cân đối ngân sách của địa phương là cần thiết để đảm bảo các chế độ cho VĐV, HLV an tâm tập luyện, thi đấu và cống hiến.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN**

1. Tiếp tục hoàn thiện về cơ chế, chính sách đối với VĐV, HLV trên địa bàn tỉnh nhằm khắc phục những hạn chế, tạo điều kiện tích cực để thể dục thể thao tỉnh Bình Định ngày càng phát triển hơn nữa.

2. Kế thừa những nội dung còn phù hợp tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh trước đây đã ban hành, tham khảo những quy định tại Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018, Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 20/4/2019 của Chính phủ, cũng như các Nghị quyết liên quan đến chế độ HLV, VĐV của HĐND các tỉnh, thành khác như Gia Lai, Quảng Nam, Phú Yên, Đắk Lăk…

3. Xem xét điều chỉnh, thay đổi một số chế độ đã ban hành tại các Nghị quyết, Quyết định trước đây nhưng đến thời điểm này không còn phù hợp, đảm bảo chế độ dinh dưỡng cần thiết cho HLV, VĐV huấn luyện, tập luyện với cường độ cao đáp ứng được chuyên môn.

4. Góp phần đảm bảo nguồn tuyển chọn vận động viên vào các đội tuyển thể thao của tỉnh đạt chất lượng, góp phần nâng cao hiệu quả đào tạo, đáp ứng cho công tác phát triển thể thao thành tích cao.

5. Thực hiện quy trình ban hành đúng thẩm quyền theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ- CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ; đồng thời, đảm bảo chế độ cho các đối tượng được hưởng chế độ theo quy định pháp luật; công khai minh bạch trong quá trình tổ chức thực hiện.

**II. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN**

Ngày 18/4/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có văn bản số 2369/UBND-VX theo đó giao cho Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan căn cứ quy định của pháp luật hiện hành, thống nhất đề xuất xây dựng Dự thảo Nghị quyết Quy định chế độ dinh dưỡng, hỗ trợ tập luyện hàng ngày và chế độ tiền thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao tỉnh Bình Định theo đúng trình tự, thủ tục quy định.

Ngày 27/4/2023, Sở Văn hóa và Thể thao đã thành lập Tổ soạn thảo xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (Quyết định số 120/QĐ-SVHTT) và tiến hành xây dựng dự thảo Nghị quyết.

Ngày 10/5/2023 Sở Văn hóa và Thể thao đã gửi dự thảo Nghị quyết để lấy ý kiến của các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản (Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể thao, Trung tâm Võ thuật cổ truyền), đăng tải toàn văn trên Cổng thông tin điện tử của để các cơ quan, tổ chức, cá nhân góp ý kiến, gửi hồ sơ dự thảo đến Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh để thực hiện phản biện xã hội…

Căn cứ các ý kiến góp ý, cơ quan soạn thảo đã tiếp thu hoàn thiện dự thảo Nghị quyết, gửi Sở Tư pháp thẩm định, hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND tỉnh lấy ý kiến thành viên UBND tỉnh về nội dung và biểu quyết thông qua trước khi trình HĐND tỉnh theo quy định.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN**

**1. Bố cục:**

***1.1 Dự thảo Nghị quyết:*** gồm có 04 Điều, từ Điều 1 đến Điều 4 quy định về nội dung ban hành, đối tượng áp dụng và tổ chức thực hiện. Cụ thể như sau:

***1.2 Dự thảo Quy định kèm theo Nghị quyết*:** gồm có 03 chương, 08 Điều, từ Điều 1 đến Điều 8 quy định về nội dung ban hành, đối tượng áp dụng và tổ chức thực hiện. Cụ thể như sau:

**2. Nội dung cơ bản của các dự thảo**

***2.1 Nội dung cơ bản của Dự thảo Nghị quyết***

Điều 1. Ban hành theo Nghị quyết này quy định chế độ dinh dưỡng, hỗ trợ tập luyện hàng ngày trong tập luyện thường xuyên, tiền thuốc bổ tăng lực và thực phẩm chức năng trong tập huấn, thi đấu đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh và mức thưởng đối với các tập thể, cá nhân của tỉnh Bình Định lập thành tích trong thi đấu tại các giải thể thao cấp quốc tế, quốc gia và các giải thể thao cấp tỉnh.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện theo Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định khóa XIII Kỳ họp thứ …. thông qua ngày tháng năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2023.

Mục B quy định chế độ tiền thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2013/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định khóa XI về việc quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trong thời gian tập trung tập luyện và thi đấu và chế độ tiền thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành./.

***2.2 Nội dung cơ bản của Dự thảo Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết***

Chương I: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chế độ dinh dưỡng, hỗ trợ tập luyện hàng ngày trong tập luyện thường xuyên, tiền thuốc bổ tăng lực và thực phẩm chức năng trong tập huấn, thi đấu đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh và mức thưởng đối với các tập thể, cá nhân của tỉnh Bình Định lập thành tích trong thi đấu tại các giải thể thao cấp quốc tế, quốc gia và các giải thể thao cấp tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Huấn luyện viên, vận động viên thể thao được ký hợp đồng về tập trung tập luyện, tập huấn và thi đấu cho các đội tuyển thể thao của tỉnh Bình Định.

2. Huấn luyện viên, vận động viên được cơ quan có thẩm quyền của tỉnh  
quyết định triệu tập và cử đi thi đấu lập thành tích tại các giải thể thao quốc gia, quốc tế. Các đoàn vận động viên được cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh, địa phương, đơn vị cử tham gia thi đấu lập thành tích tại các giải thể thao cấp quốc tế, quốc gia, cấp tỉnh.

Chương II: Quy định về chế độ dinh dưỡng, hỗ trợ tập luyện hàng ngày, chế độ tiền thuốc bổ tăng lực và thực phẩm chức năng trong thời gian tập trung tập huấn và thi đấu đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh Bình Định.

Điều 3. Hỗ trợ chế độ dinh dưỡng thường xuyên đối với huấn luyện viên và vận động viên thể thao của tỉnh trong toàn bộ thời gian tập trung tập luyện, huấn luyện.

*ĐVT: đồng/người/ngày.*

| **TT** | **Huấn luyện viên, vận động viên** | **Mức ăn hàng ngày** |
| --- | --- | --- |
| 1 | Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển tỉnh | 200.000 |
| 2 | Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển trẻ tỉnh | 160.000 |
| 3 | Huấn luyện viên, vận động viên đội năng khiếu tỉnh | 120.000 |

Điều 4. Hỗ trợ chế độ tập luyện hàng ngày đối với huấn luyện viên và vận động viên thể thao của tỉnh trong thời gian tập trung tập luyện, huấn luyện thường xuyên.

1. Đối với huấn luyện viên, vận động viên không hưởng lương từ ngân sách nhà nước: được hưởng tiền hỗ trợ chế độ theo ngày thực tế tập luyện, huấn luyện thường xuyên, cụ thể:

a) Thời gian được hưởng chế độ tập luyện hàng ngày đối với huấn luyện viên và vận động viên thể thao của tỉnh trong thời gian tập trung tập luyện, huấn luyện thường xuyên là: 26 ngày/tháng/người, được tính 12 tháng/năm.

b) Mức chi:

*ĐVT: đồng/người/ngày*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Đối tượng** | **Mức chi** |
| 01 | HLV các tuyến, VĐV đội tuyển tỉnh | 140.000 |
| 02 | VĐV đội tuyển trẻ tỉnh | 70.000 |
| 03 | VĐV Đội Năng khiếu tỉnh | 50.000 |

c) Trong trường hợp quy định mức lương tối thiểu vùng áp dụng tại thành phố Quy Nhơn tăng, chế độ hỗ trợ tập luyện hàng ngày đối với huấn luyện viên, vận động viên của tỉnh được tăng tương ứng đảm bảo đủ mức lương tối thiểu vùng áp dụng tại thành phố Quy Nhơn tham gia đóng Bảo hiểm xã hội theo quy định.

2. Đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh đang hưởng lương từ ngân sách nhà nước thì được hưởng như sau:

- Được hưởng nguyên tiền lương đang được hưởng (bao gồm mức lương, phụ cấp lương nếu có) do cơ quan quản lý huấn luyện viên, vận động viên chi trả.

- Được hưởng khoản tiền bù chênh lệch trong trường hợp mức tiền lương quy định tại điểm này tính bình quân theo số ngày làm việc bình thường trong tháng (chia cho 26 ngày) thấp hơn so với mức tiền hỗ trợ chế độ tập luyện hàng ngày quy định tại khoản 1 điều này.

3. Đối với huấn luyện viên, vận động viên không thuộc tỉnh trực tiếp quản lý: Nếu được ký hợp đồng để thuê làm huấn luyện viên hoặc vận động viên thì được hưởng mức tiền lương tối đa không quá 02 lần chế độ hỗ trợ đối với huấn luyện viên, vận động viên cùng cấp theo thời gian thực tế. Trường hợp đặc biệt cần chi chế độ cao hơn thì Sở Văn hóa và Thể thao trình Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 5. Chế độ tiền thuốc bổ tăng lực và thực phẩm chức năng trong thời gian tập trung tập huấn và tập trung thi đấu đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh Bình Định: bằng 10% mức chi chế độ dinh dưỡng trong thời gian tập trung tập huấn và tập trung thi đấu đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh.

Chương III: Quy định mức thưởng đối với các tập thể, cá nhân của tỉnh Bình Định lập thành tích trong thi đấu tại các giải thể thao cấp quốc tế, quốc gia và cấp tỉnh

Điều 6. Mức tiền thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích thi đấu tại các kỳ đại hội, giải thể thao cấp quốc gia và cấp tỉnh.

1. Đối với thi đấu cá nhân:

a) Thưởng đối với vận động viên đạt thành tích tại các kỳ Đại hội Thể thao toàn quốc, các giải Vô địch quốc gia hàng năm.

*ĐVT: đồng*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **THÀNH TÍCH** | **MỨC THƯỞNG** | | | | |
| **Đại hội Thể thao**  **toàn quốc** | | **Giải Vô địch quốc gia hàng năm** | |
| **Mức**  **thưởng** | **Phá kỷ lục được thưởng thêm** | **Mức**  **thưởng** | **Phá kỷ lục được thưởng thêm** |
| Huy chương vàng | 24.000.000 | 10.000.000 | 12.000.000 | 5.000.000 |
| Huy chương bạc | 16.000.000 | 6.000.000 | 8.000.000 | 4.000.000 |
| Huy chương đồng | 10.000.000 | 4.000.000 | 5.000.000 | 2.000.000 |

*(Trường hợp vận động viên phá kỷ lục nhưng không đạt huy chương thì được hưởng 80% mức thưởng phá kỷ lục của Huy chương đồng)*

*b) Thưởng đối với vận động viên đạt thành tích tại các giải cúp vô địch quốc gia, vô địch trẻ quốc gia:* Mức thưởng bằng 50% mức thưởng tại các giải vô địch quốc gia hàng năm.

*c) Thưởng đối với vận động viên đạt thành tích tại các giải trẻ quốc gia và các giải thể thao cấp quốc gia khác:* Mức thưởng bằng 40% mức thưởng tại các giải vô địch quốc gia.

*d) Thưởng đối với vận động viên đạt thành tích tại các giải phong trào và khu vực (trong nước)*: Mức thưởng bằng 30% mức thưởng tại các giải vô địch quốc gia.

*e) Thưởng đối với vận động viên đạt thành tích tại các kỳ Đại hội Thể dục Thể thao cấp tỉnh và các giải thể thao cấp tỉnh hàng năm*:

*ĐVT: đồng*

| **THÀNH TÍCH** | **MỨC THƯỞNG** | | |
| --- | --- | --- | --- |
| **Đại hội TDTT cấp tỉnh** | | **Giải thể thao cấp tỉnh hàng năm** |
| **Mức thưởng** | **Phá kỷ lục được thưởng thêm** | **Mức thưởng** |
| Huy chương vàng | 2.000.000 | 800.000 | 1.500.000 |
| Huy chương bạc | 1.500.000 | 500.000 | 1.300.000 |
| Huy chương đồng | 1.300.000 | 300.000 | 1.200.000 |
| Giải Nhất toàn đoàn | 7.000.000 | 0 | 0 |
| Giải Nhì toàn đoàn | 6.000.000 | 0 | 0 |
| Giải Ba toàn đoàn | 5.000.000 | 0 | 0 |

*(Trường hợp vận động viên phá kỷ lục nhưng không đạt huy chương thì được hưởng 80% mức thưởng phá kỷ lục của Huy chương đồng)*

2. Tiền Thưởng đối với những môn thể thao tập thể: Đối với các môn thể thao tập thể, mức thưởng chung bằng số lượng vận động viên tham gia môn thể thao tập thể nhân với mức thưởng cá nhân tương ứng đối với từng giải thể thao tại khoản 1 mục II quy định này.

3. Tiền Thưởng đối với những môn thể thao đồng đội: Đối với các môn thể thao có nội dung thi đấu đồng đội (các môn thi đấu mà thành tích thi đấu của từng cá nhân và đồng đội được xác định trong cùng một lần thi), số lượng vận động viên được hưởng khi lập thành tích theo quy định của Điều lệ Giải. Mức thưởng chung bằng số lượng vận động viên nhân với 50% mức thưởng cá nhân tương ứng đối với từng giải thể thao tại khoản 1 mục II quy định này.

4. Thưởng đối với huấn luyện viên

*a) Đối với thi đấu cá nhân*: Huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên lập thành tích trong các cuộc thi đấu thì mức thưởng chung được tính bằng mức thưởng đối với vận động viên. Tỷ lệ phân chia tiền thưởng được thực hiện theo nguyên tắc: Huấn luyện viên trực tiếp huấn luyện đội tuyển được 60%, huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên cơ sở trước khi tham gia đội tuyển được 40%.

*b) Đối với thi đấu tập thể*: Các huấn luyện viên trực tiếp đào tạo đội tuyển thi đấu lập thành tích thì được thưởng mức thưởng chung bằng số lượng huấn luyện viên theo quy định nhân với mức thưởng tương ứng đối với vận động viên đạt giải. Số lượng huấn luyện viên của các đội được xét thưởng được quy định theo mức sau:

Đối với các đội thuộc những môn có quy định dưới 04 VĐV tham gia thi đấu: Mức thưởng chung tính cho 01 HLV. Đối với các đội thuộc những môn có quy định từ 04 đến 08 VĐV tham gia thi đấu: Mức thưởng chung tính cho 02 HLV. Đối với các đội thuộc những môn có quy định từ 09 đến 12 VĐV: Mức thưởng chung tính cho 03 HLV. Đối với các đội thuộc những môn có quy định từ 13 VĐV trở lên: Mức thưởng chung tính cho 04 HLV.

*4.3. Đối với môn thể thao có nội dung thi đấu đồng đội:*Mức thưởng chung cho huấn luyện viên bằng số lượng huấn luyện viên quy định tại điểm b khoản 4 mục II quy định này nhân với 50% mức thưởng tương ứng.

Điều 7. Thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên của tỉnh tham gia thi đấu các giải quốc tế: Huấn luyện viên, vận động viên của tỉnh tham gia thi đấu đạt thành tích tại các giải thi đấu khu vực Đông Nam Á, Châu Á, Thế giới thì được thưởng thêm bằng 30% mức thưởng theo quy định tại Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ.

Điều 8. Các giải thể thao do huyện, thị xã, thành phố và các ngành tổ chức, tùy theo điều kiện kinh phí ngân sách của cấp mình, ngành mình để quyết định mức thưởng nhưng không vượt quá 50% mức thưởng đối với giải thể thao cấp tỉnh.

**V. NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁC**

**1. Nguồn kinh phí thực hiện**

a) Dự kiến khoảng: 32 tỷ đồng/năm, tăng khoảng 14 tỷ đồng.

b) Nguồn ngân sách tỉnh và nguồn huy động đóng góp hợp pháp (nếu có).

**2. Tổ chức thực hiện** Căn cứ Nghị quyết của HĐND tỉnh, UBND tỉnh sẽ ban hành Quyết định triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định.

**3. Hồ sơ kèm theo**

+ Dự thảo Nghị quyết quy định Quy định chế độ dinh dưỡng, hỗ trợ tập luyện hàng ngày và chế độ tiền thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao tỉnh Bình Định

+ Báo cáo tổng hợp ý kiến của các cơ quan, đơn vị, địa phương;

+ Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp; văn bản thẩm định của Sở Tư pháp.

+ Báo cáo tổng hợp ý kiến của Thành viên UBND tỉnh.

Trên đây là Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định chế độ dinh dưỡng, hỗ trợ tập luyện hàng ngày và chế độ tiền thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao tỉnh Bình Định, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên;  - Ban Thường vụ Tỉnh ủy;  - Thường trực HĐND tỉnh;  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;  - Các Ban HĐND tỉnh;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - Các Sở: VHTTL, TC, TP;  - PCVP.  - Lưu: VT, KGVX | **TM. UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH** |

|  |  |
| --- | --- |
| *(DỰ THẢO)* |  |

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**

**Chế độ dinh dưỡng, hỗ trợ tập luyện hàng ngày và chế độ tiền thưởng**

**đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao tỉnh Bình Định**

**I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẤT CẬP TỔNG QUAN**

**1. Bối cảnh xây dựng chính sách:**

Hiện nay, tỉnh Bình Định có 385 VĐV thể thao đang tập trung tập luyện tại Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể thao tỉnh và Trung tâm Võ thuật cổ truyền Bình Định *(trong đó: tuyến tỉnh 112 VĐV, tuyến trẻ là 93 VĐV và năng khiếu là 180 VĐV)* phân bổ ở 13 đội tuyển gồm: Võ cổ truyền hội thi, Võ cổ truyền đối kháng, Kickboxing, Wushu, Taekwondo, Boxing, Cờ vua – Cờ tướng, Điền kinh, Bida, Bóng ném nữ, Bơi lội, Bóng bàn và Bóng đá. Số lượng HLV cho các đội tuyển là 42 người *(tuyến tỉnh và tuyến trẻ có 25 HLV và năng khiếu là 17 HLV)*. Các đội tuyển thể thao của tỉnh tham gia thi đấu 50 – 55 giải/năm *(Vô địch quốc gia, Cúp quốc gia, Vô địch trẻ, Vô địch các nhóm tuổi, các giải quốc tế,..)* với trên 700 lượt vận động viên đạt từ 150 – 160 huy chương các loại.

Công tác tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện vận động viên nhiều năm có nhiều tiến bộ, kết quả số lượng huy chương đạt được tại các các giải khu vực, quốc gia hằng năm được tăng lên. Đặc biệt tại các kỳ Đại hội Thể thao toàn quốc, SEA Games… Tuy nhiên, qua thực tiễn công tác phát hiện năng khiếu, tập trung VĐV vào năng khiểu tỉnh từ lúc 9 - 10 tuổi để đào tạo còn nhiều còn khó khăn do tuổi còn nhỏ, năng khiếu chưa thể hiện; tuyển chọn được thì gia đình không đồng ý cho tập trung do các em còn quá nhỏ; tập trung được thì công tác quản lý ăn, ở, học tập, sinh hoạt, tập luyện cho các em cũng hết sức khó khăn do phải chăm sóc, dạy bảo; nơi ăn, ở, sinh hoạt và tập luyện cho VĐV tập trung tại Trung tâmHuấn luyện và Thi đấu Thể thao tỉnh và Trung tâm Võ thuật cổ truyền Bình Định còn thiếu, cơ sở vật chất và các thiết bị dụng cụ phục vụ tập luyện, huấn luyện chưa đảm bảo; huấn luyện viên làm công tác huấn luyện, đào tạo của tỉnh số lượng còn khiêm tốn do đó việc tìm kiếm, tuyển chọn tài năng thể thao còn hạn chế.

Về các chế độ đối với HLV, VĐV thể thao thành tích cao của tỉnh, trong những năm qua, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh và sự phối hợp tốt của các sở, ban, ngành nên chế độ, chính sách đối với VĐV, HLV thể thao đã có nhiều thay đổi và đến nay đang thực hiện một số quy định như sau:

- Về chế độ tiền công trong tập luyện thường xuyên *(hỗ trợ tập luyện hàng ngày)*: Thực hiện theo Quyết định số 1203/QĐ-UBND ngày 10/5/2013 của UBND tỉnh phê duyệt chế độ tiền công thường xuyên, chế độ bảo hiểm xã hội, trợ cấp một lần đối với HLV, VĐV thể thao tỉnh. Quyết định này được xây dựng trên cơ sở các mức chi quy định tại Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg ngày 06/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư liên tịch số 149/2012/TTLT/BTC-BLĐTBXH-BVHTTDL ngày 12/9/2012 của Liên Bộ: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội và Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã hết hiệu lực khi Nghị định 152/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ có hiệu lực thi hành.

- Về chế độ tiền thưởng: Thực hiện theo Nghị quyết số 07/2013/NQ-HĐND ngày 26/7/2013 của HĐND tỉnh quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với HLV, VĐV trong thời gian tập trung tập luyện và thi đấu và chế độ tiền thưởng đối với HLV, VĐV thể thao của Bình Định. Theo đó một số căn cứ để ban hành Nghị quyết số 07/2013/NQ-HĐND ngày 26/7/2013 của HĐND tỉnh như:Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg ngày 06/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao được tập trung tập huấn và thi đấu; Thông tư Liên tịch số 149/2012/TTLT/BTC-BVHTTDL-BLĐTBXH ngày 12/9/2012 của Liên Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã hết hiệu lực thi hành;

- Về chế độ dinh dưỡng trong tập luyện thường xuyên *(chế độ dinh dưỡng hàng ngày)*: thực hiện theo Quyết định số 4470/QĐ-UBND ngày 05/12/2016 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh mức tiền ăn thường xuyên đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao của Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể thao tỉnh, Trung tâm Võ thuật cổ truyền Bình Định, Trường Năng khiếu thể thao tỉnh. So với các tỉnh, thành trong khu vực như Gia Lai, Quảng Nam, Phú Yên,… cũng như giá cả sinh hoạt thị trường hiện nay thì chế độ dinh dưỡng của HLV, VĐV thể thao tỉnh nhà là quá thấp, chưa phù hợp với khối lượng vận động của VĐV thể thao.

| **TT** | **HLV, VĐV** | **Bảng so sánh chế độ dinh dưỡng hàng ngày**  *(đồng/người/ngày/365 ngày/năm)* | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bình Định** | **Phú Yên(**[[4]](#footnote-4)**)** | **Gia Lai(**[[5]](#footnote-5)**)** | **Quảng Nam(**[[6]](#footnote-6)**)** |
| 1 | Tuyển tỉnh | 100.000 | 200.000 | 220.000 | 200.000 |
| 2 | Tuyển trẻ tỉnh | 90.000 | 160.000 | 175.000 | 160.000 |
| 3 | VĐV năng khiếu | 80.000 | 120.000 | 130.000 | 120.000 |
| 4 | HLV năng khiếu | 70.000 | 120.000 | 130.000 | 120.000 |

- Về chế độ dinh dưỡng của huấn luyện viên và vận động viên trong thời gian tập trung tập huấn và thi đấu: thực hiện theo Thông tư số [86/2020/TT-BTC](https://hoatieu.vn/thong-tu-86-2020-tt-btc-che-do-dinh-duong-dac-thu-hlv-vdv-the-thao-thanh-tich-cao-204044)**ngày 26/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với** huấn luyện viên thể thao thành tích cao, vận động viên thể thao thành tích cao và Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của HĐND tỉnh khóa XIII kỳ họp thứ 4 quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh.

- Về chế độ tiền lương của huấn luyện viên và vận động viên của tỉnh trong thời gian tập trung tập huấn và thi đấu *(hỗ trợ tập luyện trong thời gian tập trung tập huấn và thi đấu)*: thực hiện theo Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn và thi đấu.

Có thể nói trong thời gian qua, khi các Nghị quyết của HĐND tỉnh và Quyết định của UBND tỉnh có hiệu lực đã tạo cơ sở pháp lý, đảm bảo căn cứ cho việc thực hiện chế độ trong tập luyện và thi đấu đối với VĐV, HLV thể thao của tỉnh. Các chế độ chính sách của VĐV, HLV thể thao Bình Định đã có nhiều thay đổi theo hướng tích cực so với giai đoạn trước, qua đó giải quyết kịp thời chế độ chính sách, tạo điều kiện tốt hơn để thể thao Bình Định ngày càng phát triển và khẳng định được vị trí trong khu vực miền Trung – Tây Nguyên.

Tuy nhiên, ngoài Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của HĐND tỉnh khóa XIII, kỳ họp thứ 4 đã được thông qua cùng với việc áp dụng các mức chi theo quy định tại Thông tư số [86/2020/TT-BTC](https://hoatieu.vn/thong-tu-86-2020-tt-btc-che-do-dinh-duong-dac-thu-hlv-vdv-the-thao-thanh-tich-cao-204044)**ngày 26/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính** và Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ. Đến thời điểm hiện nay có một số chế độ không còn phù hợp với điều kiện thực tiễn *(Ví dụ như tiền công còn rất thấp: đội tuyển tỉnh 80.000 đồng/ngày, đội tuyển trẻ 40.000 đồng/ngày, đội năng khiếu 30.000 đồng/ngày. Tiền ăn hàng ngày: Đội tuyển tỉnh 100.000 đồng/ngày, Đội tuyển trẻ 90.000 đồng/ngày, VĐV năng khiếu 80.000 đồng/ngày, HLV năng khiếu 70.000 đồng/ngày)*.

Từ những so sánh tương quan và phân tích trên cho thấy, các chế độ dinh dưỡng, hỗ trợ tập luyện hàng ngày áp dụng hiện nay đối với VĐV, HLV của tỉnh là thấp so với giá cả sinh hoạt thị trường và mặt bằng chung các tỉnh trong khu vực. Bên cạnh đó, các văn bản áp dụng đã được ban hành trong thời gian tương đối dài nên không còn phù hợp với thực tiễn, nhiều căn cứ pháp lý đã không còn hiệu lực,…

Chính với những lý do nêu trên, việc đề xuất ban hành Nghị quyết Quy định chế độ dinh dưỡng, hỗ trợ tập luyện hàng ngày và chế độ tiền thưởng đối với HLV, VĐV thể thao tỉnh Bình Định trên cơ sở điều chỉnh các mức chế độ cho phù hợp với thực tiễn, các quy định của Trung ương và khả năng cân đối ngân sách của địa phương là cần thiết để đảm bảo các chế độ cho VĐV, HLV an tâm tập luyện, thi đấu và cống hiến.

**2. Mục tiêu xây dựng chính sách:** Giải quyết thỏa đáng chế độ đối với VĐV, HLV thể thao tỉnh Bình Định; tạo động lực để các tài năng thể thao của Bình Định yên tâm, cống hiến hết mình cho sự nghiệp thể dục thể thao của tỉnh. Qua đó, góp phần thúc đẩy phong trào thể dục thể thao của tỉnh, đặc biệt là thể thao thành tích cao của Bình Định ngày càng phát triển mạnh và bền vững.

**II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**

**1. Xác định vấn đề bất cập:** Một số chế độ khác quy định trước đây đến nay không còn phù hợp nên cần thiết phải điều chỉnh tăng; đồng thời loại bỏ một số quy định không còn phù hợp trong điều kiện hiện nay cũng như văn bản của Trung ương. Mặt khác, với chế độ dinh dưỡng thường xuyên *(chế độ dinh dưỡng hàng ngày)* của Đội tuyển tỉnh là: 100.000 đồng/ngày, Đội tuyển trẻ: 90.000 đồng/ngày, Năng khiếu: 80.000 đồng/ngày, HLV là 70.000 đồng/ngày hiện nay không đảm bảo dinh dưỡng để VĐV tập luyện. Với trình độ phát triển của Thể thao hiện nay, đòi hỏi các VĐV phải nâng cao khối lượng, cường độ vận động nhiều và thường xuyên trong một thời gian dài mới nâng cao thể lực, đáp ứng được kỹ thuật và khả năng tranh chấp huy chương khi tham gia thi đấu các giải thể thao toàn quốc, quốc tế. Vì vậy, cần phải có một Nghị quyết mới để tích hợp lại các chế độ đã ban hành trên cơ sở giữ nguyên những quy định còn phù hợp so với hiện nay, điều chỉnh, sửa đổi một số chế độ chưa hợp lý, bất cập.

**2. Mục tiêu và giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề:** Chính vì chế độ đối với VĐV, HLV thể thao Bình Định còn có những bất cập nêu trên nên cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách để tạo tiền đề, cơ sở cho phong trào thể dục thể thao Bình Định phát triển mạnh trong thời gian đến. HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết mới Quy định chế độ dinh dưỡng, hỗ trợ tập luyện hàng ngày và chế độ tiền thưởng đối với HLV, VĐV thể thao tỉnh Bình Định dựa trên những quy định trước đây. Đồng thời điều chỉnh, bổ sung một số nội dung để hoàn thiện về cơ chế chính sách cho phù hợp. Cụ thể:

***2.1. Về chế độ dinh dưỡng hàng ngày:*** Điều chỉnh chế độ dinh dưỡng hàng ngày của HLV, VĐV

*- Phương án 1:* Giữ nguyên mức hiện áp dụng theo Quyết định số 4470/QĐ-UBND ngày 05/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định là:

*Đơn vị tính: Đồng/người/ngày.*

| **TT** | **Đối tượng** | **Mức chi** |
| --- | --- | --- |
| 1 | Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển tỉnh | 100.000 |
| 2 | Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển trẻ tỉnh | 90.000 |
| 3 | Vận động viên đội năng khiếu tỉnh | 80.000 |
| 4 | Huấn luyện viên đội năng khiếu tỉnh | 70.000 |

\* Ưu điểm: Nguồn kinh phí chi từ ngân sách không tăng, nguồn kinh phí chi tương đối thấp, không phải bổ sung thêm ngân sách.

\* Nhược điểm: mức chi trên hiện nay không còn đảm bảo dinh dưỡng, gây khó khăn trong việc nâng cao khối lượng, cường độ tập luyện của VĐV, dễ gây nên chấn thương và không phát huy hết khả năng của VĐV, không tạo động lực để thu hút và giữ chân nhân tài thể thao.

*- Phương án 2:* So sánh tương quan chế độ dinh dưỡng hàng ngày của các tỉnh lân cận như Gia Lai, Phú Yên và Quảng Nam. Đề xuất điều chỉnh tăng chế độ dinh dưỡng hàng ngày đang áp dụng hiện tại *(theo Quyết định số 4470/QĐ-UBND ngày 05/12/2016 của UBND tỉnh)* ngang bằng chế độ dinh dưỡng của các tỉnh trong khu vực, cụ thể:

*Đơn vị tính: Đồng/người/ngày.*

| **TT** | **Đối tượng** | **Mức chi** |
| --- | --- | --- |
| 1 | Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển tỉnh | 200.000 |
| 2 | Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển trẻ tỉnh | 160.000 |
| 3 | Huấn luyện viên, vận động viên đội năng khiếu tỉnh | 120.000 |

\* Ưu điểm: Đáp ứng tương đối đầy đủ dinh dưỡng cho VĐV, HLV trong quá trình tập luyện và thi đấu, dinh dưỡng đáp ứng được với khối lượng vận động cao của VĐV, HLV có thể áp dụng các bài tập với khối lượng và cường độ cao cho VĐV mà ít sợ chấn thương cho VĐV, nâng cao được trình độ về kỹ chiến thuật...

\* Nhược điểm: Chế độ dinh dưỡng cho VĐV ở tỉnh Bình Định cơ bản ngang bằng với chế độ của VĐV một số tỉnh khác nhưng so với một số tỉnh, thành đầu tư cho thể thao thì vẫn thấp hơn *(ví dụ như thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng, thành phố Hải Phòng…)*.

*- Phương án 3*: Áp dụng mức chi tiền ăn thường xuyên *(365 ngày/năm)* theo quy định đối với chế độ tiền ăn tập huấn tại Thông tư số 86/2020/TT-BTCcủa Bộ Tài chính và Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của HĐND tỉnh khóa XIII, kỳ họp thứ 4, cụ thể:

*Đơn vị tính: Đồng/người/ngày*

| **TT** | **Đối tượng** | **Mức chi** |
| --- | --- | --- |
| 1 | Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển tỉnh | 240.000 |
| 2 | Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển trẻ tỉnh | 200.000 |
| 3 | Huấn luyện viên, vận động viên đội năng khiếu tỉnh | 200.000 |

\* Ưu điểm: Đáp ứng tốt dinh dưỡng cho VĐV, HLV trong quá trình tập luyện và thi đấu với khối lượng vận động cao, HLV có thể áp dụng các bài tập với khối lượng và cường độ cao cho VĐV mà ít xảy ra chấn thương, nâng cao được trình độ về kỹ chiến thuật, giữ chân được các nhân tài thể thao ở lại yên tâm tập luyện cống hiến cho tỉnh nhà,....

\* Nhược điểm: Nguồn kinh phí tăng cao, khả năng cân đối ngân sách của tỉnh gặp khó khăn.

***2.2. Về chế độ hỗ trợ tập luyện hàng ngày:***

*- Phương án 1:* Giữ nguyên mức hiện áp dụng theo Quyết định số 1203/QĐ-UBND ngày 10/5/2013 của UBND tỉnh là:

*Đơn vị tính: Đồng/người/ngày*

| **TT** | **Đối tượng** | **Mức chi**  **(22 ngày/tháng)** |
| --- | --- | --- |
| 01 | Vận động viên đội tuyển tỉnh | 80.000 |
| 02 | Vận động viên đội tuyển trẻ tỉnh | 40.000 |
| 03 | Vận động viên đội năng khiếu tỉnh | 30.000 |

\* Ưu điểm: Nguồn kinh phí chi từ ngân sách không tăng, nguồn kinh phí chi tương đối thấp, không phải bổ sung thêm ngân sách.

\* Nhược điểm: mức chi quá thấp sẽ không đảm bảo nguồn thu nhập để ổn định cuộc sống cho VĐV, không tạo động lực để thu hút, giữ chân nhân tài thể thao.

*- Phương án 2:* Điều chỉnh tăng chế độ hỗ trợ tập luyện hàng ngày của HLV, VĐV thêm 71% so với mức tiền công cũ, số ngày thực nhận là 26 ngày/tháng. Đối với HLV các tuyến đề xuất mức tiền hỗ trợ tập luyện hàng ngày ngang nhau. Cơ sở đề xuất mức tăng: năm 2013, mức lương cơ sở là 1.050.000 đồng, năm 2023, mức lương cơ sở là 1.800.000 đồng *(tăng 71%)*. Vì vậy, đề xuất mức tiền hỗ trợ tập luyện hàng ngày tăng tương ứng 71% so với mức tiền công năm 2013, đảm bảo không vượt quy định tại Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ và mức lương tối thiểu vùng đóng bảo hiểm xã hội cho lực lượng huấn luyện viên các tuyến cũng như vận động viên tuyến tỉnh, cụ thể:

*Đơn vị tính: Đồng/người/ngày*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Đối tượng** | **Mức chi (26 ngày/tháng)** |
| 01 | HLV các tuyến, VĐV đội tuyển tỉnh | 140.000 |
| 02 | VĐV đội tuyển trẻ tỉnh | 70.000 |
| 03 | VĐV Đội Năng khiếu tỉnh | 50.000 |

\* Ưu điểm: Đáp ứng tương đối đủ mức thu nhập cho VĐV, HLV trong quá trình tập luyện, thi đấu, giúp họ an tâm tập luyện và cống hiến cho thể thao tỉnh nhà....

\* Nhược điểm: Chế độ tiền lương cho HLV, VĐV ở tỉnh Bình Định cơ bản ngang bằng với chế độ của HLV, VĐV các tỉnh khác nhưng vẫn chưa đủ điều kiện theo mức lương tối thiểu vùng để đóng bảo hiểm xã hội theo quy định.

*- Phương án 3*: Điều chỉnh tăng bằng mức 100% *(đối với tiền lương tập luyện thường xuyên và trong thời gian tập huấn và thi đấu)* tương ứng với mức chi được quy định tại Nghị định số 152/2018/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể:

*Đơn vị tính: Đồng/người/ngày*

| **TT** | **Đối tượng** | **Mức chi**  **(26 ngày/tháng)** |
| --- | --- | --- |
| 1 | Huấn luyện viên |  |
| - | Đội tuyển tỉnh | 215.000 |
| - | Đội tuyển trẻ tỉnh | 180.000 |
| - | Đội Năng khiếu tỉnh | 180.000 |
| 2 | Vận động viên |  |
| - | Đội tuyển tỉnh | 180.000 |
| - | Đội tuyển trẻ tỉnh | 75.000 |
| - | Đội Năng khiếu tỉnh | 55.000 |

\* Ưu điểm: Đáp ứng mức thu nhập tương đối cao cho VĐV, HLV trong quá trình tập luyện và thi đấu, đủ điều kiện đóng bảo hiểm xã hội, giữ chân được các nhân tài thể thao ở lại yên tâm tập luyện cống hiến cho tỉnh nhà. Đồng thời thu hút được nhân tài các tỉnh khác đến với Bình Định....

\* Nhược điểm: Nguồn kinh phí tăng cao, khả năng cân đối ngân sách của tỉnh gặp khó khăn.

***2.3. Chế độ tiền thuốc bổ tăng lực và thực phẩm chức năng đối với HLV, VĐV thể thao của tỉnh:*** bằng **10%** mức chi chế độ dinh dưỡng trong thời gian tập trung tập huấn và tập trung thi đấu đối với HLV, VĐV thể thao của tỉnh *(Cơ bản giống như quy định tại Quyết định số 4470/QĐ-UBND của UBND tỉnh)*.

***2.4. Về chế độ tiền thưởng khi đạt thành tích tại các giải thi đấu trong nước và quốc tế:***Cơ bản mức chi giống như quy định tại Nghị quyết số 07/2013/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, điều chỉnh tăng đối với tiền thưởng Đại hội Thể thao toàn quốc, Giải Vô địch quốc gia và có một số thay đổi về nội dung để phù hợp với quy định tại Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ.

**3. Kiến nghị đề xuất giải pháp lựa chọn:** Qua quá trình thực tế quản lý các hoạt động thể thao, qua thành tích thi đấu của các VĐV ở các kỳ Đại hội Thể thao toàn quốc gần đây và tình hình tập luyện, huấn luyện tại Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể thao tỉnh, Trung tâm Võ thuật cổ truyền Bình Định, Sở Văn hóa và Thể thao đề xuất lựa chọn giải pháp như sau:

- Về chế độ dinh dưỡng hàng ngày và chế độ hỗ trợ tập luyện hàng ngày: đề xuất lựa chọn phương án 02, về ưu và nhược điểm như đã nêu trên.

- Về chế độ tiền thuốc bổ tăng lực và thực phẩm chức năng, chế độ tiền thưởng khi đạt thành tích tại các giải thi đấu trong nước, quốc tế; chế độ tiền thưởng các giải thể thao trong tỉnh: Đề xuất theo phân tích trên.

Việc ban hành Nghị quyết mới Quy định chế độ dinh dưỡng, hỗ trợ tập luyện hàng ngày và chế độ tiền thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao tỉnh Bình Định cần nguồn ngân sách nhất định để thực hiện. Tổng kinh phí thực hiện khi đề xuất điều chỉnh tăng chế độ và bổ sung chế độ mới vào khoảng 31 tỷ đồng/năm *(tăng khoảng 14 tỷ đồng ngân sách chi thường xuyên đối với mức chi đang áp dụng)*.

**4. Đánh giá tác động giải pháp:**

Nếu giải pháp được thực hiện sẽ có tác động tích cực đến VĐV, HLV thể thao tỉnh Bình Định. Qua đó, phát triển phong trào thể thao, thu hút nhiều năng khiếu để tập trung tập luyện, VĐV, HLV sẽ tích cực huấn luyện, tập luyện, thi đấu, cống hiến hết mình để giành thành tích cao nhất trên đấu trường thể thao quốc gia và quốc tế, tài năng thể thao không rời Bình Định để đến các tỉnh khác khi hết hạn hợp đồng; tạo một phần thu nhập chính đáng đối với VĐV, HLV thực sự có thành tích xuất sắc, giảm bớt sự khó khăn trong cuộc sống để yên tâm với nghề hoặc đảm bảo được cuộc sống sau khi thôi làm nghề; giữ chân và thu hút được nhân tài thể thao; có cơ sở để xây dựng thể thao Bình Định trở thành trung tâm đào tạo thể thao mạnh của miền Trung – Tây Nguyên.

Để giải pháp được thực hiện cần có nguồn lực ngân sách nhất định và sự phối hợp chặt chẽ giữa Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh….

**III. LẤY Ý KIẾN**

1. Dự thảo báo cáo đánh giá tác động chính sách được lấy ý kiến đối tượng tác động trực tiếp *(VĐV, HLV)*, cơ quan quản lý trực tiếp VĐV, HLV *(Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh, Trung tâm Võ thuật cổ truyền Bình Định)* và các phòng chuyên môn thuộc Sở Văn hóa và Thể thao, Ban Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao bằng hình thức tổ chức cuộc họp.

2. Dự thảo báo cáo đánh giá tác động chính sách được lấy ý kiến các sở, ngành có liên quan như: Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Tư pháp, UBND các huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bình Định. Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản góp ý.

3. Ngoài ra, theo quy định dự thảo được đăng lên cổng thông tin điện tử tỉnh Bình Định.

**IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ.**

1. Cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành chính sách: cơ quan chỉ đạo thực hiện: UBND tỉnh Bình Định; cơ quan tổ chức thực hiện: Sở Văn hóa và Thể thao, UBND các huyện, thị xã, thành phố; cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Tư pháp.

2. Cơ quan giám sát việc thực hiện chính sách: HĐND tỉnh Bình Định.

**V. PHỤ LỤC VỀ NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH BÌNH ĐỊNH**  Số: /2023/NQ-HĐND  *DỰ THẢO 2* |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Bình Định, ngày tháng năm 2023* |

**NGHỊ QUYẾT**

# Quy định chế độ dinh dưỡng, hỗ trợ tập luyện hàng ngày và chế độ

# tiền thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao tỉnh Bình Định

# HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

**KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ …**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục, thể thao;*

*Căn cứ Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngsày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu;*

*Căn cứ Thông tư số* [*86/2020/TT-BTC*](https://hoatieu.vn/thong-tu-86-2020-tt-btc-che-do-dinh-duong-dac-thu-hlv-vdv-the-thao-thanh-tich-cao-204044)***ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính*** *quy định chi tiết chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên thể thao thành tích cao, vận động viên thể thao thành tích cao;*

*Căn cứ Thông tư số 18/2019/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 11 năm 2019 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện tiền lương, tiền hỗ trợ tập huấn, thi đấu, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, chế độ khi ốm đau, thai sản, bị tai nạn lao động đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu;*

# *Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Ban hành theo Nghị quyết này quy định chế độ dinh dưỡng, hỗ trợ tập luyện hàng ngày trong tập luyện thường xuyên, tiền thuốc bổ tăng lực và thực phẩm chức năng trong tập huấn, thi đấu đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh và chế độ tiền thưởng đối với các tập thể, cá nhân của tỉnh Bình Định lập thành tích trong thi đấu tại các giải thể thao cấp quốc tế, quốc gia và các giải thể thao cấp tỉnh.

**Điều 2.** Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện theo Nghị quyết.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

**Điều 4.** Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định khóa XIII Kỳ họp thứ …. thông qua ngày tháng năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2023.

Mục B quy định chế độ tiền thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2013/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định khóa XI về việc quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trong thời gian tập trung tập luyện và thi đấu và chế độ tiền thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - UVTVQH, Chính phủ;  - Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội;  - Các Bộ: Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Lao động, Thương binh và Xã hội, Nội vụ (đề báo cáo);  - Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);  - Vụ Pháp chế (Bộ Tài chính);  - Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;  - T/T Tỉnh ủy; T/T HĐND, UBND tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh;  - UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể chính trị;  - Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;  - Các Sở, ban, ngành trong tỉnh;  - Các đại biểu HĐND tỉnh;  - VP: Tỉnh ủy, ĐĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;  - T/T HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;  - Công Thông tin điện tử tỉnh;  - Lưu: VT, hồ sơ kỳ họp. | **CHỦ TỊCH**  **Hồ Quốc Dũng** |

|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH BÌNH ĐỊNH**  *DỰ THẢO 2* | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Bình Định, ngày tháng năm 2023* |

**QUY ĐỊNH**

# Về chế độ dinh dưỡng, hỗ trợ tập luyện hàng ngày và chế độ tiền thưởng

# đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao tỉnh Bình Định

*(Kèm theo Nghị quyết số: /2023/NQ-HĐND ngày / /2023*

*của HĐND tỉnh Bình Định khóa XIII)*

**CHƯƠNG I**

**PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định chế độ dinh dưỡng, hỗ trợ tập luyện hàng ngày trong tập luyện thường xuyên, tiền thuốc bổ tăng lực và thực phẩm chức năng trong tập huấn, thi đấu đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh và mức thưởng đối với các tập thể, cá nhân của tỉnh Bình Định lập thành tích trong thi đấu tại các giải thể thao cấp quốc tế, quốc gia và các giải thể thao cấp tỉnh.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Huấn luyện viên, vận động viên thể thao được ký hợp đồng về tập trung tập luyện, tập huấn và thi đấu cho các đội tuyển thể thao của tỉnh Bình Định.

2. Huấn luyện viên, vận động viên được cơ quan có thẩm quyền của tỉnh  
quyết định triệu tập và cử đi thi đấu lập thành tích tại các giải thể thao quốc gia, quốc tế. Các đoàn vận động viên được cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh, địa phương, đơn vị cử tham gia thi đấu lập thành tích tại các giải thể thao cấp quốc tế, quốc gia, cấp tỉnh.

**CHƯƠNG II**

**QUY ĐỊNH VỀ CHẾ ĐỘ DINH DƯỠNG, HỖ TRỢ TẬP LUYỆN HÀNG NGÀY, CHẾ ĐỘ TIỀN THUỐC BỔ TĂNG LỰC VÀ THỰC PHẨM CHỨC NĂNG TRONG THỜI GIAN TẬP TRUNG TẬP HUẤN VÀ THI ĐẤU ĐỐI VỚI HUẤN LUYỆN VIÊN, VẬN ĐỘNG VIÊN THỂ THAO CỦA TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**Điều 3. Hỗ trợ chế độ dinh dưỡng thường xuyên đối với huấn luyện viên và vận động viên thể thao của tỉnh trong toàn bộ thời gian tập trung tập luyện, huấn luyện.**

*ĐVT: đồng/người/ngày.*

| **TT** | **Huấn luyện viên, vận động viên** | **Mức ăn hàng ngày** |
| --- | --- | --- |
| 1 | Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển tỉnh | 200.000 |
| 2 | Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển trẻ tỉnh | 160.000 |
| 3 | Huấn luyện viên, vận động viên đội năng khiếu tỉnh | 120.000 |

**Điều 4. Hỗ trợ chế độ tập luyện hàng ngày đối với huấn luyện viên và vận động viên thể thao của tỉnh trong thời gian tập trung tập luyện, huấn luyện thường xuyên.**

1. Đối với huấn luyện viên, vận động viên không hưởng lương từ ngân sách nhà nước: được hưởng tiền hỗ trợ chế độ theo ngày thực tế tập luyện, huấn luyện thường xuyên, cụ thể:

a) Thời gian được hưởng chế độ tập luyện hàng ngày đối với huấn luyện viên và vận động viên thể thao của tỉnh trong thời gian tập trung tập luyện, huấn luyện thường xuyên là: 26 ngày/tháng/người, được tính 12 tháng/năm.

b) Mức chi:

*ĐVT: đồng/người/ngày*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Đối tượng** | **Mức chi** |
| 01 | HLV các tuyến, VĐV đội tuyển tỉnh | 140.000 |
| 02 | VĐV đội tuyển trẻ tỉnh | 70.000 |
| 03 | VĐV Đội Năng khiếu tỉnh | 50.000 |

c) Trong trường hợp quy định mức lương tối thiểu vùng áp dụng tại thành phố Quy Nhơn tăng, chế độ hỗ trợ tập luyện hàng ngày đối với huấn luyện viên, vận động viên của tỉnh được tăng tương ứng đảm bảo đủ mức lương tối thiểu vùng áp dụng tại thành phố Quy Nhơn tham gia đóng Bảo hiểm xã hội theo quy định.

2. Đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh đang hưởng lương từ ngân sách nhà nước thì được hưởng như sau:

- Được hưởng nguyên tiền lương đang được hưởng (bao gồm mức lương, phụ cấp lương nếu có) do cơ quan quản lý huấn luyện viên, vận động viên chi trả.

- Được hưởng khoản tiền bù chênh lệch trong trường hợp mức tiền lương quy định tại điểm này tính bình quân theo số ngày làm việc bình thường trong tháng (chia cho 26 ngày) thấp hơn so với mức tiền hỗ trợ chế độ tập luyện hàng ngày quy định tại khoản 1 điều này.

3. Đối với huấn luyện viên, vận động viên không thuộc tỉnh trực tiếp quản lý: Nếu được ký hợp đồng để thuê làm huấn luyện viên hoặc vận động viên thì được hưởng mức tiền lương tối đa không quá 02 lần chế độ hỗ trợ đối với huấn luyện viên, vận động viên cùng cấp theo thời gian thực tế. Trường hợp đặc biệt cần chi chế độ cao hơn thì Sở Văn hóa và Thể thao trình Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

**Điều 5. Chế độ tiền thuốc bổ tăng lực và thực phẩm chức năng trong thời gian tập trung tập huấn và tập trung thi đấu đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh Bình Định:** bằng 10% mức chi chế độ dinh dưỡng trong thời gian tập trung tập huấn và tập trung thi đấu đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh.

**CHƯƠNG III**

**QUY ĐỊNH MỨC THƯỞNG ĐỐI VỚI CÁC TẬP THỂ, CÁ NHÂN CỦA TỈNH BÌNH ĐỊNH LẬP THÀNH TÍCH TRONG THI ĐẤU TẠI CÁC GIẢI THỂ THAO CẤP QUỐC TẾ, QUỐC GIA VÀ CẤP TỈNH**

**Điều 6. Mức tiền thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích thi đấu tại các kỳ đại hội, giải thể thao cấp quốc gia và cấp tỉnh.**

**1. Đối với thi đấu cá nhân:**

a) Thưởng đối với vận động viên đạt thành tích tại các kỳ Đại hội Thể thao toàn quốc, các giải Vô địch quốc gia hàng năm.

*ĐVT: đồng*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **THÀNH TÍCH** | **MỨC THƯỞNG** | | | | |
| **Đại hội Thể thao**  **toàn quốc** | | **Giải Vô địch quốc gia hàng năm** | |
| **Mức**  **thưởng** | **Phá kỷ lục được thưởng thêm** | **Mức**  **thưởng** | **Phá kỷ lục được thưởng thêm** |
| Huy chương vàng | 24.000.000 | 10.000.000 | 12.000.000 | 5.000.000 |
| Huy chương bạc | 16.000.000 | 6.000.000 | 8.000.000 | 4.000.000 |
| Huy chương đồng | 10.000.000 | 4.000.000 | 5.000.000 | 2.000.000 |

*(Trường hợp vận động viên phá kỷ lục nhưng không đạt huy chương thì được hưởng 80% mức thưởng phá kỷ lục của Huy chương đồng)*

*b) Thưởng đối với vận động viên đạt thành tích tại các giải cúp vô địch quốc gia, vô địch trẻ quốc gia:* Mức thưởng bằng 50% mức thưởng tại các giải vô địch quốc gia hàng năm.

*c) Thưởng đối với vận động viên đạt thành tích tại các giải trẻ quốc gia và các giải thể thao cấp quốc gia khác:* Mức thưởng bằng 40% mức thưởng tại các giải vô địch quốc gia.

*d) Thưởng đối với vận động viên đạt thành tích tại các giải phong trào và khu vực (trong nước)*: Mức thưởng bằng 30% mức thưởng tại các giải vô địch quốc gia.

*e) Thưởng đối với vận động viên đạt thành tích tại các kỳ Đại hội Thể dục Thể thao cấp tỉnh và các giải thể thao cấp tỉnh hàng năm*:

*ĐVT: đồng*

| **THÀNH TÍCH** | **MỨC THƯỞNG** | | |
| --- | --- | --- | --- |
| **Đại hội TDTT cấp tỉnh** | | **Giải thể thao cấp tỉnh hàng năm** |
| **Mức thưởng** | **Phá kỷ lục được thưởng thêm** | **Mức thưởng** |
| Huy chương vàng | 2.000.000 | 800.000 | 1.500.000 |
| Huy chương bạc | 1.500.000 | 500.000 | 1.300.000 |
| Huy chương đồng | 1.300.000 | 300.000 | 1.200.000 |
| Giải Nhất toàn đoàn | 7.000.000 | 0 | 0 |
| Giải Nhì toàn đoàn | 6.000.000 | 0 | 0 |
| Giải Ba toàn đoàn | 5.000.000 | 0 | 0 |

*(Trường hợp vận động viên phá kỷ lục nhưng không đạt huy chương thì được hưởng 80% mức thưởng phá kỷ lục của Huy chương đồng)*

**2. Tiền Thưởng đối với những môn thể thao tập thể**: Đối với các môn thể thao tập thể, mức thưởng chung bằng số lượng vận động viên tham gia môn thể thao tập thể nhân với mức thưởng cá nhân tương ứng đối với từng giải thể thao tại khoản 1 mục II quy định này.

**3. Tiền Thưởng đối với những môn thể thao đồng đội**: Đối với các môn thể thao có nội dung thi đấu đồng đội (các môn thi đấu mà thành tích thi đấu của từng cá nhân và đồng đội được xác định trong cùng một lần thi), số lượng vận động viên được hưởng khi lập thành tích theo quy định của Điều lệ Giải. Mức thưởng chung bằng số lượng vận động viên nhân với 50% mức thưởng cá nhân tương ứng đối với từng giải thể thao tại khoản 1 mục II quy định này.

**4. Thưởng đối với huấn luyện viên**

*a) Đối với thi đấu cá nhân*: Huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên lập thành tích trong các cuộc thi đấu thì mức thưởng chung được tính bằng mức thưởng đối với vận động viên. Tỷ lệ phân chia tiền thưởng được thực hiện theo nguyên tắc: Huấn luyện viên trực tiếp huấn luyện đội tuyển được 60%, huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên cơ sở trước khi tham gia đội tuyển được 40%.

*b) Đối với thi đấu tập thể*: Các huấn luyện viên trực tiếp đào tạo đội tuyển thi đấu lập thành tích thì được thưởng mức thưởng chung bằng số lượng huấn luyện viên theo quy định nhân với mức thưởng tương ứng đối với vận động viên đạt giải. Số lượng huấn luyện viên của các đội được xét thưởng được quy định theo mức sau:

Đối với các đội thuộc những môn có quy định dưới 04 VĐV tham gia thi đấu: Mức thưởng chung tính cho 01 HLV. Đối với các đội thuộc những môn có quy định từ 04 đến 08 VĐV tham gia thi đấu: Mức thưởng chung tính cho 02 HLV. Đối với các đội thuộc những môn có quy định từ 09 đến 12 VĐV: Mức thưởng chung tính cho 03 HLV. Đối với các đội thuộc những môn có quy định từ 13 VĐV trở lên: Mức thưởng chung tính cho 04 HLV.

*4.3. Đối với môn thể thao có nội dung thi đấu đồng đội:*Mức thưởng chung cho huấn luyện viên bằng số lượng huấn luyện viên quy định tại điểm b khoản 4 mục II quy định này nhân với 50% mức thưởng tương ứng.

**Điều 7. Thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên của tỉnh tham gia thi đấu các giải quốc tế:** Huấn luyện viên, vận động viên của tỉnh tham gia thi đấu đạt thành tích tại các giải thi đấu khu vực Đông Nam Á, Châu Á, Thế giới thì được thưởng thêm bằng 30% mức thưởng theo quy định tại Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ.

**Điều 8. Các giải thể thao do huyện, thị xã, thành phố và các ngành tổ chức,** tùy theo điều kiện kinh phí ngân sách của cấp mình, ngành mình để quyết định mức thưởng nhưng không vượt quá 50% mức thưởng đối với giải thể thao cấp tỉnh.

Trên đây là Quy định về chế độ dinh dưỡng, hỗ trợ tập luyện hàng ngày và chế độ tiền thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao tỉnh Bình Định./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **CHỦ TỊCH**  **Hồ Quốc Dũng** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH BÌNH ĐỊNH**  Số: /2023/QĐ-UBND  *DỰ THẢO 2* |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Bình Định, ngày*   *tháng năm 2023* |

**QUYẾT ĐỊNH**

# Về việc quy định chế độ dinh dưỡng, hỗ trợ tập luyện hàng ngày và chế độ tiền thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao tỉnh Bình Định

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục, thể thao;*

*Căn cứ Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngsày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu;*

*Căn cứ Thông tư số 18/2019/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 11 năm 2019 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện tiền lương, tiền hỗ trợ tập huấn, thi đấu, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, chế độ khi ốm đau, thai sản, bị tai nạn lao động đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu;*

*Căn cứ Thông tư số* [*86/2020/TT-BTC*](https://hoatieu.vn/thong-tu-86-2020-tt-btc-che-do-dinh-duong-dac-thu-hlv-vdv-the-thao-thanh-tich-cao-204044)***ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính*** *quy định chi tiết chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên thể thao thành tích cao, vận động viên thể thao thành tích cao.*

*Căn cứ Nghị quyết số /2023/NQ-HĐND ngày tháng năm 2023của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định về việc quy định chế độ dinh dưỡng, hỗ trợ tập luyện hàng ngày và chế độ tiền thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao tỉnh Bình Định;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao và Sở Tài chính.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này quy định chế độ dinh dưỡng, hỗ trợ tập luyện hàng ngày trong tập luyện thường xuyên, tiền thuốc bổ tăng lực và thực phẩm chức năng trong tập huấn, thi đấu đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh và mức thưởng đối với các tập thể, cá nhân của tỉnh Bình Định lập thành tích trong thi đấu tại các giải thể thao cấp quốc tế, quốc gia và các giải thể thao cấp tỉnh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2023.

Các Quyết định số 1203/QĐ-UBND ngày 10/5/2013 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt chế độ thường xuyên, chế độ bảo hiểm xã hội, trợ cấp một lần đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao tỉnh; Quyết định số 28/2013/QĐ-UBND ngày 15/8/2013 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trong thời gian tập trung tập luyện và thi đấu và chế độ tiền thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao của Bình Định; Quyết định số 4770/QĐ-UBND ngày 05/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định về việc điều chỉnh mức tiền ăn thường xuyên đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao của Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể thao tỉnh, Trung tâm Võ thuật cổ truyền Bình Định, Trường Năng khiếu thể thao tỉnh hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Văn hoá và Thể thao, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động, Thương binh và Xã hội, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 3;  - Các Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Lao động, Thương binh và Xã hội, Tài chính Nội vụ (đề báo cáo);  - Cục Kiểm tra VBQPPL – Bộ Tư pháp;  - Thường trực Tỉnh ủy;  - Thường trực HĐND tỉnh;  - Đoàn ĐBQH tỉnh;  - Ủy ban MTTQVN tỉnh;  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;  - Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;  - Ban VHXH – HĐND tỉnh;  - Lãnh đạo VP UBND tỉnh;  - TTTH; TTCB  - Lưu: VT, K1. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH** |

1. () Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh Phú Yên khóa VII kỳ họp thứ 14 Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định mức chi chế độ dinh đưỡng đặc thù đối với HLV, VĐV thể thao thành tích cao, mức chi đối với các giải thi đấu thể thao và các chế độ khác cho hoạt động thể dục thể thao do địa phương quản lý ban hành kèm theo Nghị quyết số 46/2012/NQ-HĐND ngày 12/7/2012 của HĐND tỉnh; [↑](#footnote-ref-1)
2. () Nghị quyết số 93/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh Gia Lai khóa XI kỳ họp thứ 7 Quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với HLV, VĐV thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Gia Lai; [↑](#footnote-ref-2)
3. () Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 09/01/2019 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về quy định nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với HLV, VĐV thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. [↑](#footnote-ref-3)
4. () Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh Phú Yên khóa VII kỳ họp thứ 14 Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định mức chi chế độ dinh đưỡng đặc thù đối với HLV, VĐV thể thao thành tích cao, mức chi đối với các giải thi đấu thể thao và các chế độ khác cho hoạt động thể dục thể thao do địa phương quản lý ban hành kèm theo Nghị quyết số 46/2012/NQ-HĐND ngày 12/7/2012 của HĐND tỉnh; [↑](#footnote-ref-4)
5. () Nghị quyết số 93/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh Gia Lai khóa XI kỳ họp thứ 7 Quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với HLV, VĐV thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Gia Lai; [↑](#footnote-ref-5)
6. () Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 09/01/2019 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về quy định nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với HLV, VĐV thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. [↑](#footnote-ref-6)